

I. ĐỌC HIỂU (4,0 điểm)

Đọc văn bản sau:

Mảnh vườn tuổi thơ tôi
Có ước mơ đời cha, đời con
Nén vào lòng đất.
Có đắng cay chua chát
Có hàng cây
Qua nắng mưa bão táp
Quả ngọt ngon dâng tặng cho đời
Hòn sỏi gầy nuôi nắng chúng tôi.

Người thì đây
Đất chẳng sinh sôi
Anh em chúng tôi bầy ong chia tổ.
Mảnh vườn
San đều nổi nhớ
San đều trái chín ngọt lành
Dõi theo chúng tôi bằng ngàn mắt lá xanh.

Chúng tôi ít về với nhau
Ai cũng có mảnh vườn nho nhỏ.
Những ngọt bùi đắng cay ngày đó
Theo với mỗi cuộc đời.
Tựa vào cây, chúng tôi đứng thẳng.

(Mảnh vườn, Vũ Hoàng Nam, NXB Mỹ thuật, 2023, tr.133)

Thực hiện các yêu cầu:

Câu 1. Chỉ ra dấu hiệu để xác định nhân vật trữ tình trong đoạn trích

Câu 2. Xác định những từ ngữ, hình ảnh thể hiện cảm nhận của nhân vật trữ tình về mảnh vườn tuổi thơ trong khổ thơ thứ nhất.

Câu 3. Phân tích tác dụng của biện pháp tu từ nhân hóa trong những dòng thơ sau:

Mảnh vườn
San đều nổi nhớ
San đều trái chín ngọt lành
Dõi theo chúng tôi bằng ngàn mắt lá xanh.

Câu 4. Nêu nội dung của những dòng thơ sau:

Chúng tôi ít về với nhau
Ai cũng có mảnh vườn nho nhỏ.
Những ngọt bùi đắng cay ngày đó
Theo với mỗi cuộc đời.
Tựa vào cây, chúng tôi đứng thẳng.

Câu 5. Từ những suy ngẫm của tác giả về mảnh vườn tuổi thơ, anh/chị hãy rút ra bài học về lẽ sống cho bản thân.

II. VIẾT (6,0 điểm)

Câu 1. (2,0 điểm)

Viết đoạn văn nghị luận (khoảng 200 chữ) trình bày cảm nhận về hình ảnh *mảnh vườn tuổi thơ* trong đoạn thơ trích ở phần đọc hiểu.

*Mảnh vườn tuổi thơ tôi
Có ước mơ đời cha, đời con
Nén vào lòng đất.
Có đắng cay chua chát
Có hàng cây
Qua nắng mưa bão táp
Quả ngọt ngon dâng tặng cho đời
Hòn sỏi gầy nuôi nắng chúng tôi.*

Câu 2. (4,0 điểm)

Bối cảnh thế giới hiện đại luôn luôn biến động và đầy phức tạp, đòi hỏi giới trẻ cần thiết phải trau dồi tư duy linh hoạt, khả năng thích nghi và năng lực tự học.

Anh/Chị hãy viết bài văn nghị luận (khoảng 600 chữ) bàn về vai trò của năng lực tự học đối với sự phát triển bản thân của giới trẻ hiện nay.

-----HẾT-----

Học sinh không được sử dụng tài liệu. Cán bộ coi kiểm tra không giải thích gì thêm
Họ, tên học sinh:.....; Số báo danh:.....

14/4/25

SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO HÀ NỘI
TRƯỜNG THPT NGUYỄN QUỐC TRINH

ĐỀ KHẢO SÁT CHẤT LƯỢNG
NĂM HỌC 2024 - 2025

ĐỀ CHÍNH THỨC
(Đề có 02 trang)

Môn: Ngữ văn 12

Ngày kiểm tra: /04/2025

Thời gian làm bài: 120 phút, không kể thời gian phát đề

I. MỤC TIÊU ĐỀ KIỂM TRA

- Kiểm tra, đánh giá mức độ đạt chuẩn yêu cầu cần đạt được quy định trong chương trình Ngữ văn 12 (giữa HKII)
- Đánh giá việc học sinh vận dụng kiến thức, kĩ năng được học để trả lời câu hỏi đọc hiểu, viết đoạn văn nghị luận văn học về một đoạn thơ trữ tình, viết bài văn nghị luận xã hội. Cụ thể:
 - + Đọc hiểu văn bản văn học (ngữ liệu ngoài sách giáo khoa).
 - + Viết đoạn văn nghị luận văn học, viết bài văn nghị luận xã hội.

Từ đó, góp phần giúp HS hình thành những năng lực sau:

- Các năng lực chung:

- + Năng lực tự chủ và tự học.
- + Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo.

- Các năng lực đặc thù:

- + Năng lực tiếp nhận văn bản thông qua đọc văn bản (đọc - hiểu, cảm thụ văn học).
- + Năng lực tạo lập văn bản (viết, trình bày văn bản).

II. HÌNH THỨC ĐỀ KIỂM TRA

- Hình thức: 100% tự luận
- Cách tổ chức kiểm tra: Cho HS làm bài tự luận trong 120 phút.

III. MA TRẬN ĐỀ KIỂM TRA

TT	Thành phần năng lực	Mạch nội dung	Số câu	Cấp độ tư duy						Điểm	
				Nhận biết		Thông hiểu		Vận dụng			Tổng %
				Số câu	Tỉ lệ	Số câu	Tỉ lệ	Số câu	Tỉ lệ		40%
I	Năng lực Đọc	Văn bản đọc hiểu	5	2	10 %	2	20 %	1	10 %	4	
II	Năng lực Viết	Nghị luận văn học	1	5%		5%		10%			
		Nghị luận xã hội	1	10%		10%		20%			40%
Tỉ lệ%				25%		40%		35%		100 %	
Tổng			7	100%						10	

IV. BẢNG ĐẶC TẢ

BẢNG ĐẶC TẢ KĨ THUẬT ĐỀ KIỂM TRA GIỮA HỌC KỲ II
MÔN: NGỮ VĂN 12
NĂM HỌC 2024-2025
THỜI GIAN LÀM BÀI: 120 PHÚT

TT	Kĩ năng	Đơn vị kiến thức/Kĩ năng	Mức độ đánh giá	Số câu hỏi theo mức độ nhận thức		
				Nhận biết	Thông hiểu	Vận dụng
1	1. Đọc hiểu	Văn bản văn học (Ngữ liệu ngoài SGK)	Nhận biết: - Nhận biết được dấu hiệu xác định nhân vật trữ tình trong đoạn văn bản. - Nhận biết được các từ ngữ, hình ảnh thể hiện cảm nhận về <i>mảnh vườn tuổi thơ</i> trong văn bản. Thông hiểu: - Thông hiểu được tác dụng của biện pháp tu từ trong việc thể hiện nội dung văn bản. - Thông hiểu được nội dung những câu thơ/bài thơ. Vận dụng: - Rút ra bài học về lẽ sống cho bản thân.	2 câu	2 câu	1 câu
2	Viết	Viết đoạn văn NLVH	Nhận biết: - Giới thiệu được thông tin chính về tên tác phẩm, tác giả, thể loại, ... của đoạn trích/tác phẩm. - Đảm bảo cấu trúc, bố cục của một đoạn văn bản nghị luận. Thông hiểu: - Trình bày được những nội dung khái quát của đoạn trích/ tác phẩm văn học. - Triển khai vấn đề nghị luận thành luận điểm phù hợp. Phân tích được những đặc sắc về nội dung, hình thức nghệ thuật và chủ đề của đoạn trích/ tác phẩm. - Kết hợp được lí lẽ và dẫn chứng để tạo tính chặt chẽ, logic của luận điểm.	1	1	1 câu TL

			- Đảm bảo chuẩn chính tả, ngữ pháp tiếng Việt. Vận dụng: - Nêu được những bài học rút ra từ đoạn trích/ tác phẩm. - Thể hiện được sự đồng tình/không đồng tình với thông điệp của tác giả (thể hiện trong đoạn trích/ tác phẩm). - Có cách diễn đạt độc đáo, sáng tạo, hợp logic. Vận dụng cao: - Đánh giá được ý nghĩa, giá trị của nội dung và hình thức đoạn trích/ tác phẩm. - Thể hiện rõ quan điểm, cá tính trong bài viết. - Vận dụng hiệu quả những kiến thức Tiếng Việt lớp 12 để tăng tính thuyết phục, sức hấp dẫn cho bài viết.			
3	Viết	Viết bài nghị luận xã hội về một vấn đề có liên quan đến tuổi trẻ.	Nhận biết: - Xác định được yêu cầu về nội dung và hình thức của bài văn nghị luận. - Nêu được cụ thể vấn đề xã hội có liên quan đến tuổi trẻ. - Xác định rõ được mục đích, đối tượng nghị luận. - Đảm bảo cấu trúc, bố cục của một văn bản nghị luận. Thông hiểu: - Phân tích được lí do và các phương diện liên quan đến tuổi trẻ của vấn đề. - Kết hợp được lí lẽ và dẫn chứng để tạo tính chặt chẽ, logic của mỗi luận điểm. - Cấu trúc chặt chẽ, có mở đầu và kết thúc gây ấn tượng; sử dụng các lí lẽ và bằng chứng thuyết phục, chính xác, tin cậy, thích hợp, đầy đủ; đảm bảo chuẩn chính tả, ngữ pháp tiếng Việt. Vận dụng: - Đánh giá được ý nghĩa, ảnh hưởng của vấn đề đối với tuổi trẻ.	1	1	1 câu TL

		- Nêu được những bài học, những đề nghị, khuyến nghị rút ra từ vấn đề bàn luận. Vận dụng cao: - Sử dụng kết hợp các phương thức miêu tả, biểu cảm, tự sự,... để tăng sức thuyết phục cho bài viết. - Vận dụng hiệu quả những kiến thức Tiếng Việt lớp 12 lớp để tăng tính thuyết phục, sức hấp dẫn cho bài viết.			
--	--	---	--	--	--

V. HƯỚNG DẪN CHẤM VÀ BIỂU ĐIỂM

HƯỚNG DẪN CHẤM ĐỀ KIỂM TRA GIỮA HỌC KỲ II - NĂM HỌC 2024-2025 Môn: NGỮ VĂN 12

Phần	Câu	Nội dung	Điểm
I	ĐỌC HIỂU		
	1	Chỉ ra dấu hiệu để xác định nhân vật trữ tình trong đoạn trích: + là chủ thể bộc lộ trực tiếp cảm xúc, suy nghĩ, tâm trạng.... của mình + xưng “tôi” Hướng dẫn chấm: - HS trả lời như đáp án: 0,5 điểm. - HS trả lời không đúng hoặc không làm bài: không cho điểm.	0,5
	2	Những từ ngữ, hình ảnh thể hiện cảm nhận của nhân vật trữ tình về mảnh vườn tuổi thơ: Ước mơ đời cha, đời con; đắng cay, chua chát; hàng cây; nắng mưa bão táp; quả ngọt ngon; hòn sỏi gầy Hướng dẫn chấm: - HS trả lời như đáp án: 0,5 điểm. - HS trả lời không đúng hoặc không làm bài: không cho điểm.	0,5
	3	- Nhân hóa: “San đều nổi nhớ” “San đều trái chín” “Đôi theo chúng tôi bằng ngàn mắt lá xanh” - Tác dụng: + diễn tả của mảnh vườn tuổi thơ gieo mầm nuôi dưỡng nỗi nhớ tình cảm gia đình quê hương; tiếp sức mạnh động lực; đôi theo quá trình trưởng thành của mỗi con người. Nhấn mạnh vai trò của gia đình quê hương với mỗi người + Tạo nhịp điệu, giọng điệu, tăng sức gợi hình, gợi cảm, cách diễn đạt vừa cụ thể, sinh động vừa tinh tế, sâu sắc. Hướng dẫn chấm: - HS trả lời như đáp án: 1,0 điểm. - HS chỉ ra biện pháp tu từ: 0,25 điểm. - HS nêu được 2 ý tác dụng như đáp án hoặc có các diễn đạt tương đương nội dung như đáp án: 0,75 điểm. - HS nêu được 01 ý tác dụng (ý 1) như trong đáp án hoặc có cách diễn đạt tương đương đáp án: 0,5 điểm - HS trả lời không đúng hoặc không làm bài: không cho điểm.	1,0
	4	Nội dung của những dòng thơ: - Vai trò của gia đình, quê hương đối với cuộc đời của mỗi người. - Tình cảm yêu thương, gắn bó, trân trọng, biết ơn của nhân vật trữ tình đối với gia đình, quê hương. Hướng dẫn chấm: - HS trả lời như đáp án hoặc có diễn đạt tương đương đáp án: 1,0 điểm - HS lí nêu được 01 ý như trong đáp án hoặc có cách diễn đạt tương đương nội dung như đáp án: 0,5 điểm - HS trả lời không đúng hoặc không làm bài: không cho điểm.	1,0

	5	- Suy ngẫm của tác giả về <i>mảnh vườn tuổi thơ</i> hình ảnh hoán dụ cho mảnh đất quê hương và gia đình nơi lưu giữ những kí ức đẹp để bình yên của tuổi thơ, là điểm tựa tinh thần nuôi dưỡng tâm hồn con người, là động lực để con người mạnh mẽ vươn lên... từ đó nhân vật trở càng yêu thương, gắn bó, trân trọng, biết ơn gia đình, quê hương - Học sinh rút ra bài học về lẽ sống: Học sinh có thể đưa ra những bài học về lẽ sống phù hợp với chuẩn mực đạo đức, pháp luật. Hướng dẫn chấm: HS có thể đề xuất những bài học khác nhau nhưng cần phù hợp quy định của Pháp luật và Chuẩn mực đạo đức chung của dân tộc. - HS nêu được nội dung và bài học: 1,0 điểm - HS nêu được nội dung hoặc bài học: 0,5 điểm - HS diễn đạt chung chung, có ý hợp lý: 0,25 điểm - HS trả lời không đúng hoặc không làm bài: không cho điểm.	1,0
II	VIẾT		6,0
1	Câu 1	Viết đoạn văn nghị luận (khoảng 200 chữ) trình bày cảm nhận về hình ảnh <i>mảnh vườn tuổi thơ</i> trong đoạn trích ở phần đọc hiểu.	2,0
		a. Đảm bảo yêu cầu về hình thức, dung lượng của đoạn văn: Xác định đúng yêu cầu về hình thức và dung lượng (khoảng 200 chữ + cộng , trừ 100 chữ) của đoạn văn. Thí sinh có thể trình bày đoạn văn theo cách diễn dịch, quy nạp, tổng – phân – hợp, móc xích hoặc song hành.	0,25
		b. Xác định đúng vấn đề cần nghị luận: Hình ảnh mảnh vườn tuổi thơ trong đoạn trích ở phần đọc hiểu.	0,25
		c. Triển khai vấn đề: Triển khai hợp lí nội dung đoạn văn: vận dụng tốt các thao tác lập luận, kết hợp chặt chẽ các dẫn chứng. Thí sinh có thể triển khai theo nhiều cách, nhưng cần giới thiệu được vấn đề cần bàn luận, hệ thống luận điểm chặt chẽ, lập luận thuyết phục, sử dụng dẫn chứng hợp lí. Dưới đây là một vài gợi ý cần hướng tới: c. Viết đoạn văn đảm bảo yêu cầu: Lựa chọn các thao tác lập luận phù hợp, kết hợp lí lẽ và dẫn chứng đảm bảo các yêu cầu sau: - Mảnh vườn là nơi ghi lại những hoài niệm vô giá về một thuở ấu thơ tươi đẹp, nơi gieo trồng nên ước mơ của cả cha và con, nơi ghi lại những kỷ niệm ấu thơ ngọt ngào đáng cay, là những năm tháng trong sáng, bình yên nhất, đi theo “tôi” suốt cuộc đời. - Mảnh vườn là hình ảnh hoán dụ cho mảnh đất quê hương, gia đình đã cho nhân vật trở nên tình yêu, động lực, uơm mầm mơ ước để có thể mạnh mẽ vươn lên bất chấp khó khăn, không sợ bão táp tạo nên những quả ngọt. - Đó cũng chính là hình ảnh ẩn dụ chỉ tâm hồn, cuộc sống riêng của mỗi người, tình cảm gia đình, tình yêu quê hương và niềm tự hào về nguồn cội..... những giá trị tinh thần vô giá luôn hiện hữu trong tâm hồn mỗi con người. - Nghệ thuật: Thể thơ tự do, cách ngắt nhịp linh hoạt, từ ngữ hình ảnh vừa gân gỏi giản dị thân thương vừa tinh tế gợi cảm, sử dụng linh hoạt các biện pháp tu từ....	1,0

		Hướng dẫn chấm: - Lập luận chặt chẽ, thuyết phục: lí lẽ xác đáng; dẫn chứng tiêu biểu, phù hợp; kết hợp nhuần nhuyễn giữa lí lẽ và dẫn chứng : 1,0 điểm. - Lập luận chưa thật chặt chẽ, thuyết phục: lí lẽ xác đáng nhưng không có dẫn chứng hoặc dẫn chứng không tiêu biểu: 0,5 - 0,75 điểm. - Lập luận không chặt chẽ, thiếu thuyết phục: lí lẽ không xác đáng, không liên quan mật thiết đến vấn đề nghị luận, không có dẫn chứng hoặc dẫn chứng không phù hợp: 0,25 điểm. - Lạc đề, không hiểu vấn đề: 0 điểm.	
		d. Chính tả, ngữ pháp Đảm bảo chuẩn chính tả, ngữ pháp tiếng Việt. Hướng dẫn chấm: Không cho điểm chính tả nếu bài làm có quá nhiều lỗi chính tả, ngữ pháp.	0,25
		e. . Sáng tạo - Thể hiện suy nghĩ sâu sắc về vấn đề nghị luận; - Có cách diễn đạt mới mẻ; - Thể hiện cảm nhận tinh tế, chân thành; - Biết liên hệ lí luận văn học hoặc với các bài thơ khác cùng đề tài,... Hướng dẫn chấm: Học sinh huy động được kiến thức và trải nghiệm của bản thân để bàn luận về vấn đề được nêu; có sáng tạo trong viết câu, dựng đoạn làm cho lời văn có giọng điệu, hình ảnh.	0,25
2	Viết	Bối cảnh thế giới hiện đại luôn luôn biến động và đầy phức tạp, đòi hỏi giới trẻ cần thiết phải phải trau dồi tư duy linh hoạt, khả năng thích nghi và năng lực tự học. Anh/Chị hãy viết bài văn nghị luận (khoảng 600 chữ) bàn về vai trò của năng lực tự học đối với sự phát triển bản thân của giới trẻ hiện nay.	4,0
		a. Đảm bảo bố cục và dung lượng của bài văn nghị luận Mở bài nêu được vấn đề, Thân bài triển khai được vấn đề, Kết bài khái quát được vấn đề. Bảo đảm yêu cầu về dung lượng (khoảng 600 chữ) của bài văn.	0,25
		b. Xác định đúng vấn đề nghị luận: Vai trò của năng lực tự học đối với sự phát triển bản thân của giới trẻ ngày nay.	0,25
		c. Triển khai vấn đề nghị luận Thí sinh có thể triển khai theo nhiều cách, nhưng cần vận dụng tốt các thao tác lập luận, kết hợp chặt chẽ giữa lí lẽ và dẫn chứng; đảm bảo các yêu cầu sau: - Xác định được các ý chính của bài viết. - Sắp xếp được các ý hợp lý theo bố cục ba phần của bài văn nghị luận: - Lựa chọn được các thao tác lập luận phù hợp; kết hợp nhuần nhuyễn lí lẽ và dẫn chứng; trình bày được hệ thống ý phù hợp theo bố cục ba phần của bài văn nghị luận. Có thể triển khai theo hướng: * Mở bài: Giới thiệu vấn đề nghị luận. * Thân bài: - Giải thích: Năng lực tự học là khả năng của con người trong việc xác định những công việc, nhiệm vụ học tập chủ động và tự giác	3,0
			0,25

	đặt ra các mục tiêu để nỗ lực, phấn đấu thực hiện và áp dụng các phương pháp học tập hiệu quả. - Bàn luận: + <i>Năng lực tự học có vai trò đặc biệt quan trọng và rất cần có ở giới trẻ thời hiện đại. Bởi vì:</i> +> Xã hội thời hiện đại đòi hỏi giới trẻ phải thường xuyên nhận diện tiếp thu cái mới, phải liên tục điều chỉnh tư duy, thái độ, hành vi... Để thích nghi nhanh chóng với yêu cầu của thời đại, giới trẻ cần phải có khả năng tự học, phải thực hành tự học như một phần của bản năng để sinh tồn và phát triển. +> Tuổi trẻ là khoảng thời gian con người cần phải tích lũy, trau dồi kiến thức, kỹ năng... nhiều nhất để phát triển và khẳng định bản thân, để có một chỗ đứng trong sự nghiệp và xã hội. Năng lực tự học sẽ giúp người trẻ học tập, tích lũy kiến thức, kỹ năng một cách chủ động, tự giác; giúp mỗi người hình thành được thói quen, động cơ học tập thường xuyên... làm nền tảng vững chắc để trở thành người trưởng thành- thành đạt. +> Người trẻ tuổi ở xã hội hiện đại, có nhiều cơ hội và điều kiện thuận lợi để tự học. Khi họ trau dồi được khả năng tự học thành năng lực tự học họ sẽ không mất quá nhiều thời gian để tự trải nghiệm, họ sẽ sớm chạm đến thành công khi tuổi đời còn trẻ; năng lực tự học giúp người trẻ đánh thức được tiềm năng sáng tạo và khả năng giải quyết vấn đề của tuổi trẻ, khiến các bạn trẻ trở nên năng động và độc lập hơn...(dẫn chứng thực tế- những bạn trẻ có tinh thần tự học và đã sớm có thành công, có sự nghiệp....) + <i>Năng lực tự học có vai trò, ý nghĩa to lớn đối với tất cả mọi người: giúp mỗi người phát triển, trưởng thành và thành công. Những người biết tự học thường có tinh thần kiên nhẫn và quyết tâm mạnh mẽ. Chính sự học hỏi và tự phát triển này giúp họ trau dồi tri thức và nhân cách. (Dẫn chứng thực tế: Mạc Đĩnh Chi, Lê Quý Đôn, Hồ Chí Minh,...)</i> - Bên cạnh những người trẻ tuổi đã biết chủ động trau dồi học tập, sớm hình thành năng lực tự học thì vẫn có không ít người trẻ tuổi hiện nay đang có tính ỷ lại, học tập một cách bị động, không xác định được động cơ, phương pháp học tập tích cực không mang lại hiệu quả cao. (Bằng chứng thực tế..). - Rút ra bài học nhận thức và hành động cho bản thân và mọi người * Kết bài: Khái quát, mở rộng vấn đề nghị luận. <i>(Lưu ý: Thí sinh có thể bày tỏ suy nghĩ, quan điểm riêng nhưng phải phù hợp với chuẩn mực đạo đức và pháp luật.)</i> Hướng dẫn chấm: - Học sinh triển khai ý rõ ràng, mạch lạc, đầy đủ, sâu sắc (2,5 điểm); - Học sinh triển khai ý chính nhưng chưa thật sâu sắc (1,75 điểm – 2,25 điểm); - Diễn đạt chung chung, không biết cách triển khai ý (0,75 điểm – 1,25 điểm). - Không rõ ý, diễn đạt sơ sài: 0,25 điểm – 0,5 điểm.	2,0 0,25 0,25
	d. Chính tả, dùng từ, đặt câu: Đảm bảo qui tắc chính tả, dùng từ, đặt câu. Hướng dẫn chấm:	0,25

		- Không cho điểm nếu bài làm mắc quá nhiều lỗi chính tả, ngữ pháp.	
		e. Sáng tạo: - Có cách diễn đạt sáng tạo, thể hiện suy nghĩ sâu sắc, mới mẻ về vấn đề nghị luận - Thể hiện cảm nhận tinh tế, chân thành; - Biết liên hệ đời sống, ... <i>Hướng dẫn chấm: Học sinh biết vận dụng lí luận văn học trong quá trình cảm nhận, đánh giá; biết so sánh với các tác phẩm khác; biết liên hệ vấn đề nghị luận với thực tiễn đời sống; văn viết giàu hình ảnh, cảm xúc.</i>	0,5

Lưu ý khi chấm bài:

GV cần nắm vững yêu cầu chấm để đánh giá tổng quát bài làm của thí sinh, tránh cách chấm đếm ý cho điểm một cách máy móc, linh hoạt trong việc vận dụng hướng dẫn chấm.

Cần khuyến khích những bài làm có tính sáng tạo, nội dung bài viết có thể không trùng với yêu cầu trong đáp án nhưng lập luận thuyết phục, văn phong sáng rõ,...

-----HẾT-----

